|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| UBND HUYỆN ……..  **TRƯỜNG………..**   |  | | --- | |  | |  | C:\Users\DELL\AppData\Local\Temp\msohtmlclip1\01\clip_image001.png | | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**   |  | | --- | |  | |  | C:\Users\DELL\AppData\Local\Temp\msohtmlclip1\01\clip_image002.png |     *Ngày .. tháng .. năm .....* |

**KẾ HOẠCH**

**DẠY HỌC HOÀ NHẬP TRẺ KHUYẾT TẬT**

**NĂM HỌC 2023 – 2024**

|  |
| --- |
|  |
|  | C:\Users\DELL\AppData\Local\Temp\msohtmlclip1\01\clip_image003.png |

Căn cứ Thông tư ..../TT-BGDĐT ngày ... tháng ... năm ... của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định giáo dục hoà nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn;

Căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường đầu năm học năm học 2023 - 2024.

Căn cứ kế hoạch hoạt động đầu năm của tổ khối, nay tôi xây dựng kế hoạch dạy học hòa nhập trẻ khuyết tật năm học 2023 – 2024 cuả lớp như sau:

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Thuận lợi**

          Nhà trường luôn thu được sự quan tâm lãnh đạo sâu sát của Phòng GD&ĐT ….; của Đảng uỷ- HĐND- UBND; sự phối liên kết chặt chẽ của các tổ chức ban ngành, các đoàn thể trong xã.

            Trường đạt chuẩn Quốc Gia mức độ II. Hạ tầng; trang thiết bị phục vụ cho dạy học ngày một hoàn thiện; Trường đạt điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường tương đối đầy đủ đáp ứng được nhu cầu dạy và học.

               Hàng ngũ thầy cô giáo 100% đạt chuẩn và trên chuẩn, kết đoàn hỗ trợ nhau trong mọi lĩnh vực công việc. Các thầy cô giáo đều có sự quan tâm đặt biệt tới nhân vật học trò khuyết tật học hòa nhập.

Lớp ….luôn nhân được sự quan tâm chỉ đạo sâu sắt cảu nhà trường, các tổ chứ trong trường, đặt biệt là tổ khối luôn tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên triển khai thực hiện nhiệm vụ dạy học trẻ khuyết tật trong lớp chủ nhiệm.

Giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo, yêu nghề mến trẻ, đã được tập huấn về dạy học trẻ khuyết tật.

Gia đình trẻ khuyết tật luôn ủng hộ và hợp tác chặt chẽ với giáo viên để cùng giúp đỡ các cháu.

Các em học sinh chịu khó đến lớp, đến trường, thực hiện khá tốt nội quy trường lớp.

**2. Khó khăn**

Giáo viên dạy trẻ hoà nhập chưa được đào tạo bài bản mà chỉ được tập huấn trong thời gian ngắn nên còn gặp khó khăn tỏng một số hoạt động giáo dục.

              Việc xác định năng lực còn lại của em để có cơ sở theo dõi quản lí, giáo dục chưa khoa học.

               Các em còn quá nhỏ và nhận thức quá kém nên việc dạy tri thức và rèn kỹ năng cho các em bị hạn chế.

                Thầy cô giáo chưa chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc giáo dục học trò khuyết tật học hòa nhập.

Nhiều gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên có phần hạn chế trong việc giúp đỡ con em mình.

**3. Số liệu học sinh**

Toàn trường có 6 em trong độ tuổi đi học bị khuyết tật đang theo học tại trường:

Trong đó:

Khối 1: 03 em; Khối 2: 02 em; Khối 4: 01 em.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Tháng ngày năm sinh | Con Ông, Bà | Tình trạng khuyết tật | Học lớp |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |

4/ Danh sách thầy cô giáo dạy học trò khuyết tật

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Năm sinh | Năm vào ngành | Trình độ CM | Dạy lớp |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |

**II. Mục tiêu giáo dục trẻ khuyết tật hòa nhập:**

Dạy các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự phục vụ…phù hợp với lứa tuổi, tạo điều kiện tốt nhất về tinh thần cũng như vật chất giúp các em hoà nhập cuộc sống cộng đồng.

Hướng dẫn và tạo điều kiện cho trẻ giao tiếp với bạn bè, thầy cô tạo cơ hội phát triển năng lực bản thân góp phần tạo bầu không khí thân thiện trong nhà trường.

Hướng dẫn học sinh biết ứng xử với những sự việc xung quanh mình, học tập, vui chơi lành mạnh, từng bước hình thành sự tự tin của trẻ trước bạn bè, tập thể và cộng đồng.

Giúp đỡ và dạy học sinh biết đọc, viết, tính toán có thể học tiếp lớp học, cấp học trên.

**III. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện**

**3.1. Đối với Ban giám hiệu nhà trường:**

            Triển khai kế hoạch giáo dục trẻ khuyết tật tới toàn thể cán bộ, thầy cô giáo và viên chức nhà trường, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường trong việc thực hiện giáo dục trẻ khuyết tật.

          Tuyên truyền, vận động các tổ chức, đoàn thể, tư nhân tham gia quá trình giáo dục trẻ khuyết tật học hoà nhập.

           Tạo điều kiện tốt nhất về hạ tầng, đồ dùng dạy học, phương tiện hỗ trợ cho những lớp có trẻ khuyết tật.

           Thường xuyên tư vấn, giám sát, đôn đốc, rà soát việc thực hiện kế hoạch giáo dục trẻ của thầy cô giáo.

           Có giải pháp khuyến kích động viên thầy cô giáo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

          Tổ chức chuyên đề tạo điều kiện cho thầy cô giáo dạy trẻ hoà nhập có dịp trao đổi, san sẻ kinh nghiệm giáo dục trẻ khuyết tật.

**3.2. Đối với giáo viên:**

Tìm hiểu kĩ đặc điểm tâm, sinh lí, hoàn cảnh gia đình và điều kiện sống của trẻ từ đó tìm biện pháp giáo dục phù hợp.

Đề xuất, kiến nghị với tổ chuyên môn và nhà trường về những giải pháp giáo dục trẻ.

Kịp thời báo cáo nhà trường về tình hình của trẻ khuyết tật lớp mình phụ trách và những vấn đề liên quan đến giáo dục trẻ khuyết tật.

Thường xuyên giữ mối liên hệ với cha mẹ học sinh hoặc người đỡ đầu để thông báo kịp thời về tình hình học tập của trẻ tới gia đình đồng thời phối hợp tạo điều kiện tốt nhất để các em học tập và rèn luyện. Hướng dẫn cha mẹ học sinh cách giáo dục trẻ, đồng cảm và chia sẻ với họ bằng tình cảm trân thành, thân thiện.

Xây dựng mối quan hệ thân thiện giữa giáo viên với trẻ khuyết tật, giữa trẻ khuyết tật với học sinh khác trong lớp, trong trường. Tạo cho trẻ có được cảm giác an toàn, được tôn trọng. Giáo dục học sinh khác trong lớp biết cách động viên, chia sẻ, hỗ trợ giúp đỡ trẻ khuyết tật bằng tình cảm bạn bè gần gũi.

Tăng cường tự học, trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp về phương pháp giáo dục trẻ khuyết tật.

Trong giảng dạy và giáo dục luôn dành cho đối tượng này sự quan tâm đặc biệt. Thường xuyên theo dõi chỉ bảo tận tình coi trẻ như con em mình.

Nghiên cứu kĩ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp về công tác giáo dục trẻ khuyết tật học hoà nhập để thực hiện.

Thường xuyên hướng tới việc thực hiện mục tiêu, điều chỉnh kế hoạch và có thể đề xuất điều chỉnh mục tiêu phù hợp với sự phát triển của trẻ.

**IV. Chỉ tiêu và biện pháp**

**4.1. Tiêu chí:**

- 100% học sinh khuyết tật hoà nhập của trường nắm được kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, sống kết đoàn, hòa nhập với bạn hữu;

- 100% HS KT hoà nhập của trường đọc, viết tương đối thành thục; Đếm được các số tới hàng chục, trăm, tính toán được một số phép tính đơn giản, …

- 100% HS KT hoà nhập biết giữ gìn vệ sinh tư nhân, vệ sinh nơi công cộng,…

- Các em biết giao tiếp và trình bày được ý kiến của mình trong các tiết hoạt động tập thể.

**4.2. Giải pháp:**

            Tăng lên chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật theo Luật Người khuyết tật và các văn bản quy phi pháp luật về giáo dục người khuyết tật theo Thông tư số ..../TT-BGDĐT ngày .... Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật và các văn bản quy phi pháp luật về giáo dục người khuyết tật thời kỳ ..... của ngành giáo dục ban hành kèm theo Quyết định số .... /QĐ-BGDĐT ngày .... Nhà trường xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục người khuyết tật ngay từ đầu năm học.

        Thực hiệnThông tư liên tịch số..... /TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC Quy định về chính sách giáo dục đối với người khuyết tật. Nắm chắc số liệu trẻ em khuyết tật trong độ tuổi tiểu học, huy động tối đa số trẻ khuyết tật học hòa nhập.

        Tạo mọi điều kiện thuận tiện về học tập cho học trò khuyết tật chú trọng tới sự tiến bộ trong rèn luyện của học trò. Giáo dục trẻ khuyết tật phải thích hợp nhân vật, chủ động điều chỉnh linh hoạt về tổ chức dạy học, chương trình, phương pháp dạy học, thẩm định, xếp loại học trò khuyết tật

        Thực hiện đúng chương trình và nội dung giáo dục, dạy hoà nhập trẻ khuyết tật cụ thể:

– Trẻ khuyết tật trong lớp học hoà nhập thực hiện chương trình giáo dục và kế hoạch chung của lớp của trường.

– Căn cứ vào kế hoạch, chương trình chung, thầy cô giáo dạy lớp có học trò khuyết tật hoà nhập có thể điều chỉnh chương trình và phương pháp, thẩm định cho thích hợp với học trò khuyết tật.

– Căn cứ vào khả năng của trẻ khuyết tật và mức độ khuyết tật, thầy cô giáo dạy cần đưa các em tham gia vào mọi hoạt động của lớp, của trường theo nhu cầu và tiềm năng của từng em.

           Tìm hiểu kĩ đặc điểm tâm, sinh lí, hoàn cảnh gia đình và điều kiện sống của trẻ từ đó tìm giải pháp giáo dục thích hợp.

           Đề xuất, kiến nghị với tổ chuyên môn và nhà trường về những giải pháp giáo dục trẻ.

          Kịp thời báo cáo nhà trường về tình hình của trẻ khuyết tật lớp mình phụ trách và những vấn đề liên quan tới giáo dục trẻ khuyết tật.

          Thường xuyên giữ mối liên hệ với cha mẹ học trò hoặc người đỡ đầu để thông báo kịp thời về tình hình học tập của trẻ tới gia đình đồng thời phối hợp tạo điều kiện tốt nhất để các em học tập và rèn luyện. Hướng dẫn cha mẹ học trò cách giáo dục trẻ, đồng cảm và san sẻ với họ bằng tình cảm trân thành, thân thiết.

         Xây dựng mối quan hệ thân thiết giữa thầy cô giáo với trẻ khuyết tật, giữa trẻ khuyết tật với học trò khác trong lớp, trong trường. Tạo cho trẻ có được cảm giác an toàn, được tôn trọng. Giáo dục học trò khác trong lớp biết cách động viên, san sẻ, hỗ trợ hỗ trợ trẻ khuyết tật bằng tình cảm bạn hữu thân thiện.

           Tăng cường tự học, trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp về phương pháp giáo dục trẻ khuyết tật.

           Trong giảng dạy và giáo dục luôn dành cho nhân vật này sự quan tâm đặc thù. Thường xuyên theo dõi chỉ bảo tận tình coi trẻ như con em mình.

           Nghiên cứu kĩ các văn bản lãnh đạo, hướng dẫn của các ngành về công việc giáo dục trẻ khuyết tật học hoà nhập để thực hiện.

           Thường xuyên hướng tới việc thực hiện mục tiêu, điều chỉnh kế hoạch và có thể đề xuất điều chỉnh mục tiêu thích hợp với sự tăng trưởng của trẻ.

**4.3. Cách thẩm định học trò khuyết tật:**

– Giám định kết quả giáo dục trẻ khuyết tật theo đúng hướng dẫn của Thông tư .... của Bộ GD&ĐT. Giám định các em dựa trên nhiều mặt: Các kỹ năng xã hội, kỹ năng sống, khả năng hoà nhập, kết quả lĩnh hội tri thức, rèn luyện kỹ năng vận dụng trong cuộc sống….

– Giám định sự tiến bộ của học trò theo hướng động viên khuyến khích các em vươn tới sự tiến bộ với phương châm động viên là chính.

– Giám định theo nhu cầu, khả năng tiếp cận với mục tiêu giáo dục tư nhân.

– Hình thức thẩm định thích hợp với từng dạng khuyết tật (Có thể vấn đáp hoặc trắc nghiệm).

**V. Kế hoạch thực hiện cụ thể:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Nội dung** | **TT/ cá nhân thực hiện** | **Tồn tại/**  **điều chỉnh** |
| Tháng 8/2023 | - Điều tra nắm số liệu trẻ KT.  - Huy động trẻ ra lớp. | - GVCN  - GVCN |  |
| Tháng 9/2023 | - Xây dựng kế hoạch giáo dục trẻ khuyết tật ở lớp học, ở nhà.  - Lập hồ sơ theo dõi, họp phụ huynh. | - GV  -GVCN |  |
| Tháng 10/2023 | - Giáo viên làm hồ sơ theo dõi.  - Tiến hành giáo dục các em theo đặc thù đối tượng để các em hoà nhập. | - GVCN |  |
| Từ 11/2023 đến 4/2024 | - Tiếp tục giáo dục các em theo đặc thù đối tượng để các em hoà nhập.  - Theo dõi, đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh khuyết tật theo từng tháng.  - Theo dõi tình hình sức khỏe củe học sinh theo từng tháng. | - GVCN và GV        - NV ytế |  |
| Tháng 5/2024 | - Tổng kết đánh giá công tác giáo dục, chăm sóc trẻ khuyết tật | - GVCN |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| |  | | --- | |  | | ***GVCN***    ***...........................................*** |